

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Hào

2. Ngày tháng năm sinh: 06/12/1961; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Cầu Kho, Quận Một, TP. Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 55/15 Trần Đình Xu, Phường Cầu kho, Quận Một, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 55/15 Trần Đình Xu, Phường Cầu kho, Quận Một, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0913857025; E-mail: Dr_nguyenvanhao@ump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 7 năm 1995 đến nay: Giảng viên Bộ môn Nhiễm, Khoa Y, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Nhiễm (Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh) kiêm nhiệm Trưởng Khoa Hồi sức tích cực chống độc người lớn (Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới); Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Y- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (+84) 2838558411

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH (Bác sĩ Y khoa)** ngày 09 tháng 5 năm **1991**; số văn bằng: A 83861; ngành: Y, chuyên ngành: đa khoa hệ nội; Nơi cấp bằng: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng **ThS** ngày 11 tháng 5 năm **1998**; số văn bằng: 7454; ngành: Y học; Nơi cấp bằng ThS: Bộ Giáo dục và đào tạo

- Được cấp bằng **TS** ngày 06 tháng 10 năm **2017** số văn bằng: 007581; ngành: Y học; chuyên ngành: Hồi sức cấp cứu và chống độc; Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: **Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu so sánh đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, diễn tiến điều trị giữa uôn ván người cao tuổi và uôn ván người trẻ.

Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các phương pháp điều trị can thiệp nhằm hạn chế các biến cố tim mạch liên quan rối loạn thần kinh tự chủ ở bệnh nhân bị uôn ván nặng.

Áp dụng các tiến bộ về kỹ thuật trong việc theo dõi liên tục các biến đổi sinh lý của các dấu hiệu sinh tồn như nhịp tim, SpO2, huyết áp nhằm tiên đoán diễn tiến nặng của bệnh uôn ván.

Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các phương pháp can thiệp phục hồi chức năng vào diễn tiến và kết quả điều trị bệnh uồn ván.

Nghiên cứu sự phân bố các tác nhân gây nhiễm trùng bệnh viện (NTBV), đặc điểm kháng thuốc của các loại vi khuẩn thường gặp ở các Khoa hồi sức tích cực. Áp dụng các tiến bộ mới trong kỹ thuật vi sinh, sinh học phân tử vào chẩn đoán sớm tác nhân gây NTBV. Hướng tiếp cận xử trí thích hợp NTBV.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HV CH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng:3, cấp: cơ sở ;
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học, trong đó 26 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Giấy khen của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hoàn thành vượt số giờ giảng theo định mức
- Hướng dẫn thành công 5 học viên Sau đại học (3 ThS, 2 Bác sĩ Chuyên khoa 2)

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 27 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017						426,3	426,3/426,3/216
2	2017-2018						552	552/552/216
3	2018-2019						800	800/922/216
03 năm học cuối								
4	2019-2020	0	0	2			872	872/1088/216
5	2020-2021	0	0	0			700	700/774/216
6	2021-2022	0	0	3			747,1	747,1/822,1/225

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Anh văn**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): bằng C (Đại học Sư phạm cấp)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Thị Như Trang		BSNT + CH	X		2016-2019	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	25-12-2019 Số QĐ: 5526/QĐ-ĐHYD Số QĐ: 317/2019/ThS/ĐHYD
2	Nguyễn Thị Thu Hường		CH	X		2017-2019	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	31-12-2020/ Số QĐ: 052/2020/ThS/ĐHYD
3	Nguyễn Thành Nguyên		CK2	X		2018-2020	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26-01-2022 Số QĐ: 142/QĐ-ĐHYD

4	Phạm Kiều Nguyệt Oanh		CK2	X		2018-2020	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26-01-2022 Số QĐ: 142/QĐ-ĐHYD
5	Thái Lam Uyên		CH	X		2018-2020	Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	26-01-2022 Số QĐ: 191/2021/ThS/ ĐHYD

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Bệnh Truyền nhiễm	GT	Nhà xuất bản Y học 2020	13	X	Viêm màng não mủ (tr 163-185) Bệnh sốt xuất huyết dengue (tr 239-259)	Số văn bản xác nhận sử dụng sách; 319/QĐ-ĐHYD ISBN: 978-604-66- 4159-9
2	Miễn dịch Đề kháng Ký chủ	GT	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh 2020	15		Nguyên tắc điều trị bệnh nhiễm vi sinh vật (Tr 389-397)	Số văn bản xác nhận sử dụng sách; 2759/QĐ-ĐHYD ISBN: 978-604-73- 7961-3
3	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	GT	Nhà xuất bản Y học 2020	14		Chăm sóc người bệnh sốt xuất huyết dengue (tr 256-272) Chăm sóc người bệnh viêm màng não mủ (tr 312-326) Chăm sóc người bệnh viêm não siêu	Số văn bản xác nhận sử dụng sách; 3930/QĐ-ĐHYD ISBN: 978-604-66- 4573-3

						vi (tr 327-341)	
--	--	--	--	--	--	-----------------	--

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Viêm phổi liên quan đến thở máy tại Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	CN	CS/ND/14/21 Đề tài NCKH cấp cơ sở	04/2013 đến 04/2016	15 tháng 11 năm 2017 Xếp loại: đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Giám sát tình hình phân bố vi khuẩn tại Khoa Cấp cứu người lớn, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Tp. Hồ Chí Minh	CN	CS/ND/14/13 Đề tài NCKH cấp cơ sở	04/2014 Đến 6/2016	21 tháng 6 năm 2019 Xếp loại: đạt
3	Đặc điểm bệnh uốn ván ở người ≥60 tuổi tại bệnh viện Bệnh nhiệt đới	CN	CS/BND/19/37 Đề tài NCKH cấp cơ sở	12/2019 Đến 12/2021	29 tháng 4 năm 2022 Xếp loại: đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							

1	liên quan giữa lâm sàng, tế bào lymphô và tế bào lymphô t cd4 + trong máu ngoại biên của bệnh nhân nhiễm hiv/aids điều trị tại bv bệnh nhiệt đới tphcm	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 9 * Phụ bản của Số 1 *	2005
2	Một số biểu hiện lâm sàng và cận lâm sàng chính của bệnh nhân Sốt xuất huyết Dengue người lớn	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 10 Phụ bản số 1	2006
3	Một số nhận xét về điều trị sốt xuất huyết Dengue ở người lớn	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 10 Phụ bản số 1	2006
4	Hình ảnh nội soi dạ dày tá tràng ở bệnh nhân nhiễm siêu vi dengue có biểu hiện xuất huyết tiêu hóa trên	10	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 11 * Phụ bản của Số 1 *	2007
5	Nhân 4 trường hợp xuất huyết ổ bụng ở bệnh nhân sốt xuất huyết dengue người lớn tại Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới	6		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 16 * Phụ bản của Số 1 *	2012
6	Lovastatin for adult patients with dengue: protocol for a randomised controlled trial	13		Trials,	IF: 0,44		13:203	2012
7	Mối tương quan của tổn thương gan với các biến chứng khác trong bệnh cảnh sốt xuất huyết dengue nặng người lớn	2	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 17 * Phụ bản của Số 1 *	2013

8	Các yếu tố lâm sàng và cận lâm sàng liên quan biến chứng xuất huyết nặng trong bệnh sốt xuất huyết dengue ở người lớn	2	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 17 * Phụ bản của Số 1 *	2013
9	Biến đổi albumin/máu trong bệnh nhiễm dengue cấp ở người lớn	1	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 17 * Phụ bản của Số 1 *	2013
10	Emergence of carbapenem-resistant <i>Acinetobacter baumannii</i> as the major cause of ventilator-associated pneumonia in intensive care unit patients at an infectious disease hospital in southern Vietnam	25		Journal of Medical Microbiology	IF: 2,685		, 63, 1386–1394	2014
11	In vitro activity of colistin in antimicrobial combination against carbapenem-resistant <i>Acinetobacter baumannii</i> isolated from patients with ventilator-associated pneumonia in Vietnam	20		Journal of Medical Microbiology	IF: 2,588		64, 1162–1169	2015
12	Hiệu quả của kháng sinh trong điều trị viêm phúc mạc nhiễm khuẩn nguyên phát trên bệnh nhân người lớn xơ gan	5		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 19 * Phụ bản của Số 1 *	2015
13	Lựa chọn kháng sinh trong điều trị viêm phúc mạc	5		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 19 * Phụ bản của Số 1 *	2015

	nhiễm khuẩn nguyên phát trên bệnh nhân người lớn xơ gan							
14	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và cận lâm sàng bệnh melioidosis tại Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới Tp.HCM	9		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 19 * Phụ bản của Số 1 *	2015
15	Mối liên quan của biến đổi albumin/máu với độ nặng xuất huyết trong bệnh nhiễm dengue người lớn	1	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 21 * Phụ bản của Số 2 *	2017
16	Skin dendritic cell and T cell activation associated with dengue shock syndrome	12		Scientific reports	IF: 4,122		7: 14224 DOI:10.10 38/s41598- 017-14640- 1	2017
17	Tetanus in Southern Vietnam: Current Situation	10		Am. J. Trop. Med. Hyg.,	IF: 2,345		96(1), 2017, pp. 93-96	2017
18	A one-year prospective study of colonization with antimicrobial- resistant organisms on admission to a Vietnamese intensive care unit	12		Plos one	IF: 2,766		https://doi.org/10.1371/journal.pone.0184847	2017
19	Ventilator- associated respiratory infection in a resource-restricted setting: impact and etiology	29		Journal of Intensive Care	IF: 3,492		5:69 DOI 10.1186/s4 0560-017- 0266-4	2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Đặc điểm nhiễm trùng bệnh viện tại khoa cấp cứu hồi sức tích cực chống độc người lớn	3		Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 22 * Phụ bản của Số 2 *	2018

	Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới từ 11/2014 đến 1/2016							
2	Mối liên quan giữa biến đổi albumin/máu với độ nặng của giảm tiểu cầu và rối loạn đông máu trong bệnh nhiễm dengue người lớn	1	X	Y học TP. Hồ Chí Minh			Tập 22 * Phụ bản của Số 2 *	2018
3	Melioidosis in Vietnam: Recently Improved Recognition but still an Uncertain Disease Burden after Almost a Century of Reporting	11		Trop. Med. Infect. Dis.	IF: 2,345		3, 39; doi:10.3390/tropicalmed3020039	2018,
4	Hospital-acquired colonization and infections in a Vietnamese intensive care unit	10		Plos one	IF: 2,766		https://doi.org/10.1371/journal.pone.0203600	2018
5	Continuous versus intermittent endotracheal cuff pressure control for the prevention of ventilator-associated respiratory infections in Vietnam: study protocol for a randomised controlled trial	26		Trials	IF: 0,444		19:217 https://doi.org/10.1186/s13063-018-2587-6	2018
6	A Pilot Study to Assess Safety and Feasibility of Intrathecal Immunoglobulin for the Treatment of Adults with Tetanus	20		Am. J. Trop. Med. Hyg.,	IF: 2,345		99(2), pp. 323–326	2018

7	Intrathecal Immunoglobulin for treatment of adult patients with tetanus: A randomized controlled 2x2 factorial trial	17		Wellcome Open Research	IF: 2,727		3:58	2018
8	Achieving affordable critical care in low-income and middle income countries	9		BMJ Global Health	IF: 3,24		4:e001675. doi:10.1136/bmjgh-2019-001675	2019
9	Functional outcome and muscle wasting in adults with tetanus	12		Trans R Soc Trop Med Hyg	IF: 1,868		113: 706–713	2019
10	Severity detection tool for patients with infectious disease	17		Healthcare Technology Letters	IF: 2,577		Vol. 7, Iss. 2, pp. 45–50	2020
11	Heart Rate Variability as an Indicator of Autonomic Nervous System Disturbance in Tetanus	16		Am. J. Trop. Med. Hyg.,	IF: 2,345		102(2), pp. 403–407	2020
12	Nhiễm <i>Brucella melitensis</i> ở hai mẹ con - khả năng lây truyền qua sữa mẹ: báo cáo ca lâm sàng	4		Y Học TP. Hồ Chí Minh			* Tập 25 * Số 1 *	2021
13	Liệu pháp thay huyết tương cho bệnh nhân người lớn sốt xuất huyết dengue nặng có suy gan cấp tại Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới: báo cáo hàng loạt ca	4		Y Học TP. Hồ Chí Minh			* Tập 25 * Số 1 *	2021
14	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ở bệnh nhân người lớn sốt xuất huyết	6		Y Học TP. Hồ Chí Minh			* Tập 25 * Số 2 *	2021

	dengue có tái sốt được sử dụng albumin tại Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới							
15	Biến chứng bệnh uốn ván: báo cáo 27 ca có biến cố tim mạch tại Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới	5		Y Học TP. Hồ Chí Minh			* Tập 25 * Số 1*	2021
16	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ở phụ nữ mang thai nhiễm cúm A/H1N1/2009 có viêm phổi	11		Y Học TP. Hồ Chí Minh			* Tập 25 * Số 1*	2021
17	Feasibility of establishing a rehabilitation programme in a Vietnamese intensive care unit	13		Plos one	IF: 3,58		https://doi.org/10.1371/journal.pone.0247406	2021
18	Vital sign monitoring using wearable devices in a Vietnamese intensive care unit	13	X (HMT V and NVH are joint first Authors)	BMJ Innov	IF: 1,132		7:s1–s5. doi:10.1136/bmjinnov-2021-000707	2021
19	The Role of the Gastrointestinal Tract in Toxigenic Clostridium tetani Infection: A Case-Control Study	18	X	Am. J. Trop. Med. Hyg.	IF: 2.345		105(2), , pp. 494–497 doi:10.4269/ajtmh.21-0146	2021
20	Colonization with Staphylococcus aureus and Klebsiella pneumoniae causes infections in a Vietnamese intensive care unit	16		Microbial Genomics	IF: 5.237		7:000514 DOI 10.1099/mgen.0.000514	2021

21	B-Line Detection and Localization in Lung Ultrasound Videos Using Spatiotemporal Attention	11		Appl. Sci.	IF: 3.67		11, 11697. https://doi.org/10.3390/app112411697	2021
22	Risk factors associated with mechanical ventilation, autonomic nervous dysfunction and physical outcome in Vietnamese adults with tetanus	22		Tropical Medicine and Health	IF: 3.28		49:50 https://doi.org/10.1186/s41182-021-00336-w	2021
23	The management of tetanus in adults in an intensive care unit in Southern Vietnam [version 2; peer review: 3 approved]	18	X	Wellcome Open Research	IF: 2.727		, 6:107 Last updated: 07 SEP 2021	2021
24	Đặc điểm dịch tễ, hành vi nguy cơ và tình trạng suy giảm miễn dịch ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới mới được phát hiện nhiễm HIV tại Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh và Bệnh Viện Bệnh Nhiệt Đới thành phố hồ chí minh năm 2019 - 2020	8		Tạp chí Y học dự phòng			Tập 31, số 9	2021
25	Effectiveness of Continuous Endotracheal Cuff Pressure Control for the Prevention of Ventilator-Associated Respiratory Infections: An	32		Clinical Infectious Diseases	IF 9,079		74(10):1795–803	2022

	Open-Label Randomized, Controlled Trial							
26	Human versus equine intramuscular antitoxin, with or without human intrathecal antitoxin, for the treatment of adults with tetanus: a 2 × 2 factorial randomised controlled trial	30	X	Lancet Glob Health	IF: 26,763		10: e862–72	2022
27	Sepsis Mortality Prediction Using Wearable Monitoring in Low–Middle Income Countries	9		Sensors	IF: 4.35		22, 3866. https://doi.org/10.3390/s22103866	2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **04**

18. Vital sign monitoring using wearable devices in a Vietnamese intensive care unit, HMTV and NVH are joint first authors. BMJ Innov 2021;7:s1–s5. doi:10.1136/bmjinnov-2021-000707. IF của BMJ Innov.: 1.132.

19. The Role of the Gastrointestinal Tract in Toxigenic Clostridium tetani Infection: A Case-Control Study, Nguyen Van Hao, Nguyen Ngoc My Huyen, Nguyen Thi Han Ny, Vo Thi Nhu Trang, Nguyen Van Minh Hoang, Duong Bich Thuy, Nguyen Thanh Nguyen, Pham Thi Lieu, Ha Thi Hai Duong, Tran Thi Diem Thuy, Phung Tran Huy Nhat, Dong Thi Hoai Tam, Maciej F. Boni, Lam Minh Yen, Le Van Tan, Tran Tan Thanh, James Campbell and C. Louise Thwaites. Am. J. Trop. Med. Hyg., 105(2), 2021, pp. 494–497 doi:10.4269/ajtmh.21-0146. IF của Am. J. Trop. Med. Hyg: 2.345.

23. The management of tetanus in adults in an intensive care unit in Southern Vietnam [version 2; peer review: 3 approved]

. **Nguyen Van Hao**, Lam Minh Yen, Rachel Davies-Foote, Truong Ngoc Trung, Nguyen Van Thanh Duc, Vo Thi Nhu Trang, Phung Tran Huy Nhat, Du Hong Duc, Nguyen Thi Kim Anh, Pham Thi Lieu, Tran Thi Diem Thuy, Duong Bich Thuy, Nguyen Thanh Phong, Nguyen Thanh Truong, Pham Ba Thanh, Dong Thi Hoai Tam, Zudin Puthuchear, C Louise Thwaites. **Wellcome Open Research** 2021, 6:107 Last updated: 07 SEP 2021. **IF của Wellcome Open Research: 2.727**

26. Human versus equine intramuscular antitoxin, with or without human intrathecal antitoxin, for the treatment of adults with tetanus: a 2 × 2 factorial randomised controlled trial. Nguyen Van Hao, Huynh Thi Loan, Lam Minh Yen, Evelyne Kestelyn, Duc Du Hong, Duong Bich Thuy, Nguyen Thanh Nguyen, Ha Thi Hai Duong, Tran Thi Diem Thuy, Phung Tran Huy Nhat, Phan Nguyen Quoc Khanh, Nguyen Thi Phuong Dung,

Nguyen Hoan Phu, Nguyen Thanh Phong, Pham Thi Lieu, Pham Thi Tuyen, Bui Thi Bich Hanh, Ho Dang Trung Nghia, Pham Kieu Nguyet Oanh, Phan Vinh Tho, Tran Tan Thanh, Hugo C Turner, H Rogier van Doorn, Le Van Tan, Duncan Wyncoll, Nicholas PJ Day, Ronald B Geskus, Guy E Thwaites, Nguyen Van Vinh Chau, C Louise Thwaites. **Lancet Glob Health** 2022; 10: e862–72. **IF của Lancet Glob Health: 26.763**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Hào